

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2469/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo số 672/BC-SVHTTDL ngày 04 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra và báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2019 và thay thế Quyết định số 119/2003/QĐ-UB ngày 13/11/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về

việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL (b/c);
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3 (UBND cấp huyện sao gửi UBND cấp xã);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh; Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H^TN - b_H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2019/QĐ-UBND
ngày 17 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua khen thưởng và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân đối với Nhà văn hóa cộng đồng buôn và Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn được xây dựng tại các thôn, buôn đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi chung là Nhà văn hóa cộng đồng). Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực quản lý, khai thác và sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng.

Quy chế này không áp dụng đối với Nhà văn hóa - Khu thể thao của tổ dân phố (khu phố, khối phố, khu dân cư ở đô thị); Nhà văn hóa - Khu thể thao của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ sở xã hội hóa khác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đóng trên địa bàn thôn, buôn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nhà văn hóa cộng đồng buôn, Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn, cơ quan quản lý có liên quan. Trưởng buôn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận, Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Khuyến học các thôn, buôn;

b) Các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Những quy định chung

1. Nhà văn hóa cộng đồng là nơi tổ chức sinh hoạt của cộng đồng tại thôn, buôn; các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể quần chúng; nơi tổ chức hội họp, sinh hoạt của tổ chức Đảng, các ban, đoàn thể tại thôn, buôn; nơi tổ chức biểu diễn, tập luyện, giao lưu văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí của thôn, buôn; nơi làm việc của Ban tự quản.

2. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Bí thư Chi bộ các thôn, buôn; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, quản lý và khai thác sử dụng các Nhà văn hóa cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn.

3. Việc tổ chức các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước. Nội dung các hoạt động phải lành mạnh, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng thôn, buôn; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giảm nghèo bền vững, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tên gọi, vị trí, chức năng

1. Tên gọi: Nhà văn hóa cộng đồng buôn, Nhà văn hóa thôn, Hội trường thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được gọi là Nhà văn hóa cộng đồng buôn + tên buôn, Nhà văn hóa thôn + tên thôn, Hội trường thôn + tên thôn.

2. Vị trí: Nhà văn hóa cộng đồng thuộc hệ thống thiết chế nhà văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và giao cho Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng trực tiếp quản lý; chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và chịu sự quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện của Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

3. Chức năng

a) Nơi tập hợp đồng bào thôn, buôn để tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh. Hướng dẫn các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, giải trí và sáng tạo các giá trị văn hóa văn nghệ, thể thao cho toàn thể đồng bào trên địa bàn thôn, buôn.

b) Nơi tổ chức hội họp, học tập cộng đồng, sinh hoạt của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể tại địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và các hoạt động khác ở thôn, buôn, nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào, góp phần xây dựng thôn, buôn văn hóa, gắn với chương trình nông thôn mới.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, số lượng không quá 03 thành viên, có trình độ chuyên môn từ sơ cấp trở lên hoặc qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa cơ sở.

2. Trưởng hoặc Phó thôn, buôn, làm Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng. Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng chịu trách nhiệm về hoạt động trước Ủy ban nhân dân cấp xã và trước pháp luật.

3. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của thôn, buôn hoặc cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên làm Phó Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng. Phó Chủ nhiệm giúp Chủ nhiệm điều hành trực tiếp các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng. Thành viên Ban Chủ nhiệm được bầu, chọn từ hạt nhân tiêu biểu trong các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể ở thôn, buôn.

4. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các thành viên trong Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng do Nhân dân bầu, biểu quyết theo Pháp lệnh số 43/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận.

Điều 5. Các hoạt động tổ chức tại Nhà văn hóa cộng đồng

1. Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa quần chúng tại chỗ hoặc lưu động như: Chiếu phim, video, biểu diễn nghệ thuật, thông tin tuyên truyền, phòng đọc sách báo, tủ sách, liên hoan, hội thi, triển lãm, giao lưu văn hóa văn nghệ quần chúng, văn hóa văn nghệ dân gian, văn hóa công chiêng, dân ca, dân vũ, dạ hội, luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao và hội họp các đoàn thể, sinh hoạt các câu lạc bộ, vui chơi giải trí và các hoạt động khác...

2. Tổ chức hoạt động đội, nhóm, câu lạc bộ (CLB) cùng sở thích như: CLB Khuyến nông, CLB Kinh tế vườn, CLB Gia đình văn hóa, CLB Văn nghệ dân gian, CLB Ca nhạc trẻ, CLB Đoàn hát dân ca, CLB Thể thao, CLB Những người sản xuất giỏi, CLB Thanh niên tình nguyện,...

3. Tổ chức mở lớp bồi dưỡng năng khiếu, hướng dẫn nghề như: Lớp truyền dạy đánh chiêng, nhạc cụ dân tộc, hát dân ca, dệt vải thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác các loại nhạc cụ dân tộc, bồi dưỡng kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, khuyến nông,...

4. Tổ chức các hoạt động khác không trái với pháp luật và thuần phong mỹ tục Việt Nam, do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng

1. Soạn thảo nội quy hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng, lấy ý kiến đồng bào thôn, buôn và ban hành để làm căn cứ, cơ sở tổ chức hoạt động bảo đảm đúng mục đích, chức năng và hiệu quả. Nội quy hoạt động được gửi đến UBND cấp xã để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

2. Lập kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, ngắn hạn, dài hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức các hoạt động văn nghệ; thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao; duy trì hoạt động các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em. Đối với hoạt động đột xuất không có trong chương trình hàng năm thì phải báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã trước 03 ngày.

3. Tổ chức các hoạt động nêu tại Điều 5 Quy chế này.

4. Triển khai, phổ biến, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng nông thôn mới; xây dựng gia đình văn hóa, phát triển kinh tế bền vững.

5. Quản lý, khai thác các dịch vụ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn kinh phí của Nhà văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng

tạo các giá trị văn hóa của cộng đồng buôn đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật và các quy định của địa phương.

6. Vận động cộng đồng buôn tham gia sinh hoạt, bảo quản, đóng góp công sức, kinh phí để mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng.

7. Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng có trách nhiệm niêm yết nội quy hoạt động công khai trước cộng đồng thôn, buôn; thống kê, báo cáo công khai minh bạch các khoản thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý cấp trên về hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng theo định kỳ 6 tháng, 01 năm.

8. Lập hệ thống sổ sách theo dõi tình hình hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban vận động Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giao.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng

Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách, quản lý, sử dụng các nguồn lực huy động đảm bảo công khai dân chủ theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, cụ thể:

1. Được huy động, nhận tài trợ theo phương thức tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân, tập thể để phục vụ cho các hoạt động Nhà văn hóa-cộng đồng; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà văn hóa cộng đồng để mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động.

2. Được sử dụng các nguồn thu để đầu tư cơ sở vật chất theo kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng đã được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

3. Được tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao với các cơ quan đoàn thể, thôn, buôn trong tỉnh nhằm mục đích học tập, nâng cao chất lượng hoạt động, nhưng phải đảm bảo tư tưởng, tính giáo dục, tính thẩm mỹ của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Điều 8. Quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị

1. Nhà văn hóa cộng đồng là công trình văn hóa tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc đang sinh sống ở thôn, buôn. Tùy theo đặc điểm tình hình chính trị - kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc ở từng địa phương mà xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng có quy mô lớn, nhỏ, kiểu dáng kiến trúc thích hợp.

2. Nhà văn hóa cộng đồng được xây dựng ở vị trí trung tâm thuận lợi cho cộng đồng buôn tham gia sinh hoạt, có bảng tên ghi rõ tên Nhà văn hóa cộng đồng theo Điều 3, Quy chế này. Diện tích đất xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng từ 800 - 1.000 m² và phải có sân ngoài trời. Nhà văn hóa cộng đồng nào chưa có quỹ đất dành cho công trình phụ, sân chơi ngoài trời thì Ban Chủ nhiệm có trách

nhiệm đề xuất với cơ quan chủ quản có thẩm quyền bố trí quỹ đất phù hợp với quy mô, tiêu chí theo quy định.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng phải được trang bị tối thiểu phục vụ hoạt động, gồm: Bàn, ghế, phòng màn, cờ (cờ Đảng, cờ Tổ quốc), ảnh hoặc tượng Bác Hồ, micro, tăng âm, loa đài, ti vi, thiết bị điện thắp sáng, để phục vụ cho hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ. Được khai thác, sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, thống kê và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở đó, có kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì Nhà văn hóa cộng đồng, đảm bảo phục vụ nhu cầu của cộng đồng buôn.

Điều 9. Nguồn kinh phí, nội dung sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí

Sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách huyện, xã hỗ trợ, ưu tiên nguồn kinh phí bố trí cho nông thôn mới.

2. Nội dung sử dụng kinh phí

a) Chi hỗ trợ phục vụ công tác hoạt động nêu tại Điều 5 của Quy chế này;

b) Chi cho việc đầu tư, quản lý, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ tại Nhà văn hóa cộng đồng bảo đảm công khai, dân chủ, đúng mục đích và đúng các quy định của Nhà nước hiện hành;

c) Chi trợ cấp cho Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng từ các nguồn ngân sách theo quy định; hoặc từ nguồn huy động xã hội hóa do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và theo dõi thực hiện.

d) Các chi phí khác trong Nhà văn hóa cộng đồng phải đảm bảo theo đúng chế độ tài chính hiện hành trên nguyên tắc: Có kế hoạch kinh phí được duyệt theo từng năm, từng quý, từng tháng.

Điều 10. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng, khai thác Nhà văn hóa cộng đồng tại địa bàn quản lý. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, cản trở việc thực hiện Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thi đua - Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, tổ chức, quản lý, tham gia các hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Định kỳ thống kê, rà soát số lượng, hiệu quả hoạt động khai thác hệ thống thiết chế Nhà văn hóa cộng đồng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ phụ trách việc vận hành, khai thác và sử dụng thiết chế nhà văn hóa.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tham mưu xây dựng Đề án tổng thể; rà soát bổ sung các chính sách về tài chính, biện pháp để hỗ trợ nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cho Nhà văn hóa cộng đồng trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan.

d) Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, các Nhà văn hóa cộng đồng thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức các hoạt động và phối hợp tổ chức các hoạt động liên quan đến Quy chế này. Phối hợp tìm các giải pháp về tài chính, chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực, nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cho Nhà văn hóa cộng đồng trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ trì và hỗ trợ đồng bào cùng tham gia xây dựng mô hình Nhà văn hóa cộng đồng phù hợp với truyền thống, đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc, vùng, miền phù hợp với quy mô, khả năng về nguồn lực tại địa phương theo thẩm quyền; rà soát bổ sung quy định khác về trách nhiệm trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan.

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch thực hiện công tác quản lý hành chính, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý toàn diện hoạt động của Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn, cụ thể:

a) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản lý hành chính; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch cấp huyện

Có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cộng tác viên cho Nhà văn hóa cộng đồng trên địa bàn.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các buôn trên địa bàn triển khai thực hiện nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hướng dẫn tổ chức bầu, xem xét công nhận, kiện toàn Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng; rà soát bổ sung quy định khác về trách nhiệm trong phạm vi phân cấp quản lý nhà nước có liên quan.

Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trưởng thôn, buôn

Hàng năm, chỉ đạo Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng xây dựng chương trình hoạt động trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại thôn, buôn tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan tại Quy chế này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế này được phổ biến đến các xã, phường, thị trấn; các thôn, buôn và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / 32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị